

Bản án số: 151/2025/HNGĐ-ST

Ngày 04/9/2025

“V/v: Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Tình và bà Nguyễn Thị Hòe

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 174/2025/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2025, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Lê Thảo D, sinh năm 2003; CCCD số: 044303002221. Nơi cư trú: Thôn L, phường Đ, tỉnh Quảng Trị (Thôn L, xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình cũ). Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Xuân T, sinh ngày 02/01/2003, số CCCD 044203001228, địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn T, xã B, tỉnh Quảng Trị (Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình cũ); hiện trú tại Room 916, building 5, 38 Kitchener Parade, Bankstown, 2200, NSW. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo nguyên đơn chị Bùi Lê Thảo D trình bày:**

Chị Bùi Lê Thảo D và anh Hoàng Xuân T có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình (nay là phường Đ, tỉnh Quảng Trị) vào ngày 05/01/2022, việc kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống chung với bố mẹ anh T được thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, đời sống chung của vợ chồng không có hạnh phúc. Tình cảm vợ chồng phai nhạt và sống ly thân. Mặc dù chị D đã cố gắng liên hệ với anh T để níu kéo hạnh phúc nhưng anh T vẫn bỏ mặc, không quan tâm. Nay chị D thấy mục đích hôn nhân không đạt được, hạnh phúc gia đình không thể níu kéo được nữa, tình cảm vợ chồng không còn, hiện tại vợ chồng mỗi

người sống mỗi nơi, không quan tâm đến nhau nữa nên chị xin được ly hôn anh Hoàng Xuân T.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện chị D đã đi lao động nước ngoài nên vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt chị D.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị) đề nghị cơ quan chuyên môn cung cấp thông tin xuất nhập cảnh của chị D, anh T. Tại Công văn số 1754/CV- QLXNC ngày 24/6/2025 của Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Quảng Bình (nay là Công an tỉnh Quảng Trị) cung cấp thông tin chị Bùi Lê Thảo D đã xuất cảnh ngày 11/06/2025 qua sân bay Quốc tế Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về Việt Nam. Anh Hoàng Xuân T đã xuất cảnh ngày 29/8/2024 qua sân bay Quốc tế Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về Việt Nam.

* Đối với bị đơn anh Hoàng Xuân T: Theo chị D cung cấp anh T có địa chỉ cư trú tại: Room 916, building5,38 Kitchener Parade, Bankstown, 2200, NSW, Australia. Ngày 12/7/2025, anh Hoàng Xuân T có gửi email qua hộp thư điện tử của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị theo địa chỉ: quangtri@toaan.gov.vn với 02 văn bản là đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và đơn đề nghị đưa ra giải quyết sớm vụ án ly hôn và xin vắng mặt.

* Tại biên bản xác minh ngày 23/6/2025, ông Hoàng Xuân C (bố đẻ của anh Hoàng Xuân T) trình bày: Con tại ông là Hoàng Xuân T tìm hiểu và đi đến kết hôn hợp pháp với chị Bùi Lê Thảo D vào ngày 04/6/2024 tại UBND xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình (nay là phường Đ, tỉnh Quảng Trị). Sau khi kết hôn, vợ chồng D, T về chung sống với gia đình ông. Sau đó thì vợ chồng D, T bàn bạc với nhau để T đi xuất khẩu lao động, cải thiện kinh tế. Vào tháng 8/2024, anh T đã xuất cảnh sang Đức, địa chỉ cụ thể thì ông không rõ. Ông C cũng không rõ lý do mâu thuẫn của vợ chồng D, T, tuy nhiên gia đình ông và bản thân anh T đều biết việc chị D làm đơn xin ly hôn anh T. Qua liên lạc, anh T có nói với ông là bản thân anh T không về giải quyết việc ly hôn được nên anh T đồng ý ly hôn, ở nhà có thủ tục gì liên quan đến việc ly hôn thì nhờ ba là ông C hỗ trợ. Quá trình chung sống vợ chồng D, T không có con chung, không có tài sản chung và nợ chung. Việc ly hôn là do các con tự quyết định, ông Cường không có ý kiến gì.

- Nguyên đơn chị D và bị đơn anh T đều có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, đơn xin xét xử vắng mặt và giải quyết sớm và không có ý kiến gì thêm.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Bùi Lê Thảo D được ly hôn anh Hoàng Xuân T; Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không xem xét. Về án phí: Các bên đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát phát biểu, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Bùi Lê Thảo D và bị đơn anh Hoàng Xuân T hiện đang cư trú tại nước ngoài. Theo quy định tại khoản 3 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị).

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã tiến hành các phương thức tổng đạt; thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng của Toà án cho người thân của bị đơn là ông Hoàng Xuân C (là bố đẻ của anh Hoàng Xuân T) để người thân thông báo cho anh T biết nội dung liên quan đến việc chị Bùi Lê Thảo D xin ly hôn anh Hoàng Xuân T theo đúng quy định tại Điều 474 BLTTDS 2015.

Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238; khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự theo quy định.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Bùi Lê Thảo D và anh Hoàng Xuân T yêu nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình (nay là phường Đ, tỉnh Quảng Trị) vào ngày 05/01/2022 trên cơ sở tự nguyện, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, không có tiếng nói chung, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Hiện nay, chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn, mỗi người sống mỗi nơi nên xin được ly hôn. Hội đồng xét xử thấy chị D, anh T không có cuộc sống chung, không quan tâm đến nhau, không có liên lạc với nhau thể hiện mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị D để xử cho chị D được ly hôn anh T là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] *Về quan hệ con chung:* Không có nên HĐXX không xem xét.

[2.3] *Về quan hệ tài sản chung:* Không có nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Bùi Lê Thảo D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Về chi phí tố tụng: Chị Bùi Lê Thảo D phải chịu chi phí ủy thác tư pháp theo quy định.

[5] Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Lê Thảo D và anh Hoàng Xuân T có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 479 BLTTDS.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 147, Điều 153, các Điều 228, Điều 469, 474, 475, điểm b, c khoản 5 Điều 477,

Điều 479 của BLTTDS; Áp dụng các Điều 51, 54, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Lê Thảo D được ly hôn anh Hoàng Xuân T.

2. Về quan hệ con chung: Không xem xét.

3. Về quan hệ tài sản chung: Không xem xét.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Buộc chị Bùi Lê Thảo D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo Biên lai số 0005475 ngày 17/6/2025 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị). Chị D đã nộp đủ.

5. Về chi phí tố tụng: Chị Bùi Lê Thảo D phải chịu 7.750.000 đồng chi phí tố tụng (bao gồm chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài 5.500.000 đồng và đăng thông tin trên kênh phát thanh của Ban Đối ngoại - Đài tiếng nói Việt Nam VOV5 2.250.000 đồng). Số tiền này chị D đã nộp đủ và chi phí hết.

6. Quyền kháng cáo: Chị Bùi Lê Thảo D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ. Anh Hoàng Xuân T có quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng kể từ ngày Bản án sơ thẩm được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- UBND phường Đồng Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu AV, Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Thị Thanh Nhân